

Bản án số: 121/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Minh Cúc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông **Đỗ Xuân Phi** – Cán bộ hưu trí
 - + Ông **Nguyễn Thế Quyết** - Cán bộ giáo dục hưu trí
- *Thư ký Tòa án:* Ông **Nguyễn Đức Tuấn** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.
- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Khương** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Phan Tuấn H - sinh năm 1976 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường P, quận H, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 9/12. Đã có vợ và 01 con nhỏ sinh năm 2009. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 30/11/2010 bị TAND tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 139 và điểm a khoản 2 Điều 250 BLHS.

- Ngày 04/02/2013 bị TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 267 BLHS. Chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương ngày 26/10/2016.

Nhân thân:

- Ngày 27/02/1995 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

- Ngày 27/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 03 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam".

- Ngày 18/12/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

- Ngày 29/10/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và tội "Trốn khỏi nơi giam".

Con ông Phan Văn T (c) và bà Trần Thị T (s).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Đức G (Q) - sinh năm: 1968 tại Tp Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: TổB3, phường G, quận H, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Đã có vợ và 01 con sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/11/1993 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân" và "Công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân".

- Ngày 06/9/1999 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

- Ngày 27/03/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Con ông Nguyễn Đức H (c) và bà Huỳnh Thị S (c).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị **Hoàng Thảo T** - sinh năm: 1994; địa chỉ: Số K75/30 đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Trần Thị Phương T** - sinh năm: 1992; địa chỉ: Số K223/25 đường P, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh **Lê Văn T** - sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phan Tuấn H và Nguyễn Đức G bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/6/2017 do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Đức G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 43X2-9818 chở Phan Tuấn H đi dạo trên các tuyến đường tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước kiệt K755 đường V, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng-xám biển kiểm soát: 74B1-110.77 của chị Hoàng Thảo T đang dựng ở ngoài đường mà không có người trông coi. Lúc này, G đứng ngoài cảnh giới, còn H đi bộ đến dùng bộ vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô trên rồi cả hai cùng nhau bỏ chạy thoát, H điều khiển xe Honda AirBlade còn G điều khiển xe Yamaha Sirius. Xe mô tô AirBlade trộm cắp được H và G điều khiển đi vào phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để tiêu thụ. G gọi điện thoại cho anh Lê Văn T và hẹn đến trước quán cà phê “Gió chiều” ở xã Điện Phương để giao dịch. Tại đây, anh T thấy xe mô tô biển kiểm soát: 74B1-110.77 không có chìa khóa xe nhưng vẫn nổ máy được, anh T nghi ngờ là xe trộm cắp nên giả vờ đồng ý mua xe rồi yêu cầu chạy thử, G và H đồng ý. Sau đó, anh T điều khiển xe này đến Công an phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn trình báo sự việc và giao nộp xe cho cơ quan Công an.

Khoảng 15 phút sau, G gọi điện thoại cho anh T để thỏa thuận giá mua bán xe, anh T giả vờ đồng ý mua với giá 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*). G và H nghe vậy, không đồng ý bán xe và hẹn anh T tại cầu Vĩnh Điện, thị xã

Vĩnh Điện để lấy lại xe. Khi G điều khiển xe chở H đến địa điểm đã hẹn thì bị Công an phường Vĩnh Điện tạm giữ phương tiện và đưa về trụ sở làm việc.

Qua điều tra, Phan Tuấn H và Nguyễn Đức G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng tạm giữ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng-xám biển kiểm soát: 74B1-110.77.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 43X2-9818.

+ 01 (một) bộ van phá khóa xe máy .

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng-xám có giá trị là 32.400.000đ (*ba mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Qua xác minh, xe mô tô Honda AirBlade biển kiểm soát: 74B1-110.77 do anh Hoàng Đình Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, anh T đã giao xe cho chị ruột là Hoàng Thảo T sử dụng làm phương tiện đi lại. Vào ngày 20/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe mô tô trên cho anh T. Anh T và chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô Yama Sirius biển kiểm soát: 43X2-9818 do anh Nguyễn Anh T đứng tên trên giấy đăng ký mô tô, xe máy. Vào khoảng thời gian tháng 10 năm 2016, anh T bán xe cho cửa hàng xe máy N ở số 307 đường Đ, thành phố Đà Nẵng. Ngày 05/12/2016, chị Trần Thị Phương T mua lại xe này. Vào ngày 28/6/2017, chị T đưa xe cho Phan Tuấn H mượn để đi lại, chị T không biết H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 09/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe trên cho chị T.

Đối với 01 (một) bộ van dùng để phá khóa xe máy là vật chứng của vụ án nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê để quản lý.

Từ những nội dung trên tại bản cáo trạng số 123/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phan Tuấn H và Nguyễn Đức G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt Phan Tuấn H từ 24 đến 30 tháng tù giam.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Nguyễn Đức G từ 18 đến 24 tháng tù giam.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ van (đoản) phá khóa xe máy mà các bị cáo đã sử dụng để làm công cụ phạm tội (hiện tang vật đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2017).

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên VKS không đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Tuấn H và Nguyễn Đức G khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 28/6/2017 tại trước kiệt K755 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng lúc chỉ Hoàng Thảo T dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng-xám biển kiểm soát: 74B1-110.77 bên ngoài đường và không có người giữ, Phan Tuấn H và Nguyễn Đức G đã vi lén lút trộm cắp rồi mang vào thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 32.400.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm nên không thuộc trường hợp có tổ chức. Do đó, cáo trạng số 123/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của mỗi bị cáo thì: Bị cáo H là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ phạm tội từ trước, rồi chủ động rủ đi tìm tài sản để trộm cắp, khi thấy xe mô tô của người bị hại để không có người trông giữ thì H là người trực tiếp thực hiện hành vi bẻ khóa và dắt trộm xe. Còn bị cáo G có vai trò giúp sức cho bị cáo H khi đứng ngoài cảnh giới và tìm người tiêu thụ tài sản trộm cắp. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H có tính chất và mức độ nguy hiểm hơn nhiều so với hành vi phạm tội của bị cáo G.

Xét về nhân thân người phạm tội thì thấy: Bị cáo H và bị cáo G đều là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo H đang có 02 tiền án nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS. Vì vậy, bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo G.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự bất chấp luật pháp để phục vụ mục đích riêng của bản thân, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ra tâm lý lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với các bị cáo việc đưa ra xét xử để áp dụng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng là thỏa đáng.

Tuy nhiên, cũng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS mà HĐXX xem xét khi lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được lại tài sản bị chiếm đoạt và đã có đơn không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng-xám biển kiểm soát: 74B1-110.77 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 43X2-9818 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên HĐXX không đề cập.

Đối với 01 (một) bộ van (đoản) phá khóa xe máy là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS (tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2017).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Tuấn H và Nguyễn Đức G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Tuấn H 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2017.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức G 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2017.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ van (đoản) dùng để phá khóa xe máy (tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2017).

4. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 28/9/2017). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc